TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 575/2018/DS - ST
Ngày: 10/10/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Yến Nhi.

2. Ông Trần Quang Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận M.

- Đại diện Viện kiểm nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2197/2017/DSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4610/2018/QĐXXST-DS ngày 07/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4901/2017/QĐST-DS ngày 25/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, ông Phạm Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Hữu T – Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 12810/2018/UQ-VPB ngày 08/6/2018).
Địa chỉ: Tầng B, Số 296 P, Phường B, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965.
Địa chỉ thường trú: 319/1 N, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ nơi làm việc: Số 139 T, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và trong quá trình tố tụng tại tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là Ông Phạm Văn D trình bày:

Ngày 15/01/2014, Ông Nguyễn Văn T (sau đây gọi là Bị đơn) và Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là Nguyên đơn) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HCM/14/0258/HĐTD/UPL, mục đích vay tiêu dùng (không có tài sản bảo đảm), thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày giải ngân 15/01/2014 đến ngày 15/01/2016 với số tiền vay 60.000.000 đồng, lãi suất cho vay được quy định theo Điều 2 của hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 21/9/2014. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho Bị đơn thanh toán nhưng Bị đơn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn.

Vì vậy, Nguyên đơn khởi kiện buộc Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 10/10/2018 là 98.320.367 đồng, trong đó nợ gốc là 42.500.000 đồng, nợ lãi là 55.820.367 đồng. Ngoài ra, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của Bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt, không bổ sung chứng cứ mới, không có ý kiến gì về các chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/3/2018. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 10/10/2018 là 98.320.367 đồng, trong đó nợ gốc là 42.500.000 đồng, nợ lãi là 55.820.367 đồng, đồng thời phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đại diện bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận M không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Nguyên đơn và Bị đơn đã ký Hợp đồng tín dụng số HCM/14/0258/HĐTD/UPL để vay số tiền 60.000.000 đồng (không có tài sản bảo đảm), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn 24 tháng kể từ ngày giải ngân 15/01/2014, lãi suất cho vay theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng giao kết giữa hai bên có hình thức và nội dung không trái pháp luật, không trái

đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bị đơn vi phạm các điều khoản đã giao kết nên việc Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 18/8/2017, Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn yêu cầu Bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; do vậy xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 319/1 N, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh, hiện đang làm việc tại Công an Phường N, Quận M - địa chỉ 139 T, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Về tư cách đương sự: Trước đây, Nguyên đơn ủy quyền cho ông Phan Văn D và ông Nguyễn Duy S tham gia tố tụng. Ngày 08/6/2018, Nguyên đơn có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho Ông Phạm Văn D, ông Phạm Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Hữu T, thay thế cho các văn bản ủy quyền trước đó. Xét là sự tự nguyện, hợp lệ, không trái pháp luật nên chấp nhận.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện nguyên đơn tham gia đầy đủ khi có Giấy triệu tập của Tòa, Bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, đại diện Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với Nguyên đơn và Bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

- Xét đơn khởi kiện của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 42.500.000 đồng: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/14/0258/HĐTD/UPL ngày 15/01/2014, giấy lĩnh tiền ngày 16/01/2018, bảng chiết tính tiền đã thanh toán, tiền lãi quá hạn có cơ sở để xác định Bị đơn có vay của Nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay: 24 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng không tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Bị đơn phải trả nợ gốc và lãi cho Nguyên đơn theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, bắt đầu từ ngày 15/02/2014. Tuy nhiên, Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/9/2014 cho đến nay, mới chỉ thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 17.500.000 đồng và nợ lãi là 3.670.216 đồng, Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho Bị đơn thanh toán nhưng Bị đơn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn. Tính đến ngày 10/10/2018, Bị đơn còn nợ Nguyên đơn tổng cộng 98.320.367

đồng, trong đó nợ gốc là 42.500.000 đồng, nợ lãi là 55.820.367 đồng.

Để việc đánh giá chứng cứ được khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác, Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu Bị đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho Nguyên đơn, tuy nhiên hết thời hạn cung cấp chứng cứ nhưng Bị đơn vẫn không cung cấp, nên ngoài các tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn giao nộp, không có chứng cứ nào thể hiện Bị đơn đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn. Do vậy, xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán ngay một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ nợ gốc là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi tạm tính đến hết ngày 10/10/2018: Thời điểm ký hợp đồng, mức lãi suất cho vay các bên thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng tín dụng như sau: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 0%/năm, cố định trong 03 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay từ tháng thứ 04 trở đi: từ ngày 15/4/2014 đến ngày 30/6/2014 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14,4%/năm. Từ ngày 01/7/2014 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Những kỳ lãi suất áp dụng đối với hợp đồng tín dụng của Bị đơn được Nguyên đơn điều chỉnh cụ thể như sau:

- Từ ngày 16/4/2014 – 16/7/2014: lãi suất 21,6%/năm.
- Từ ngày 17/4/2014 – 20/9/2014: lãi suất 22,2%/năm.
- Từ ngày 21/9/2014 – 31/12/2014: lãi suất 21,7%/năm.
- Từ ngày 01/01/2015 – 31/12/2015: lãi suất 15,1%/năm.
- Từ ngày 01/4/2015 – 30/9/2015: lãi suất 21%/năm.
- Từ ngày 01/10/2015 – 01/10/2016: lãi suất 20,8%/năm.
- Từ ngày 02/01/2016 – 21/8/2018: lãi suất 21,4%/năm.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 21/9/2014 nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/10/2018 với số tiền 55.820.367 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu cá nhân Bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với Bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của Bị đơn.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho Nguyên đơn tính đến hết ngày 10/10/2018 tổng cộng số tiền là 98.320.367 đồng, trong đó nợ gốc là 42.500.000 đồng, nợ lãi là 55.820.367 đồng. Tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả cho Nguyên đơn theo luật định. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 281; Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V:

Buộc Ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến hết ngày 10/10/2018 theo Hợp đồng tín dụng số HCM/14/0285 do các bên xác lập ngày 15/01/2014 tổng cộng là 98.320.367 đồng (Chín mươi tám triệu, ba trăm hai mươi ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng), nợ lãi là 55.820.367 đồng (Năm mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính từ ngày 11/10/2018 trên số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí là 4.916.018 đồng (Bốn triệu, chín trăm mười sáu ngàn, mười tám đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.212.544 đồng (Hai triệu, hai trăm mười hai ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0022404 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP V và Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./ .

Nơi nhận:
- VKSND Q M;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- CC THADS Q M;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hiền